TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - H do - Hnh Cường** ----------
Số:249/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Hôn nhân & gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 260/2023/TLST - VHNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số: 236/2023/QĐPH-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tại nước ngoài: thành phố W, nước B.

- Anh D, sinh năm 1979.

Địa chỉ tại Việt Nam: Xóm T, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. CCCD: ********** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021.

Chị H có ủy quyền cho anh D nộp, nhận Văn bản tố tụng thay anh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

**** Theo chị H trình bày*:**

Tôi và chồng tôi là anh D kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 9 năm 2002 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh HT (nay là thành phố Hà Nội).

Sau khi kết hôn, tôi và chồng chung sống bình thường. Đến năm 2015 tôi có qua Nhật để sinh sống và làm việc. Thời gian đầu tôi và chồng tôi vẫn thường xuyên nói chuyện với nhau, nhưng do thời gian dài sống xa cách, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, Nguyên nhân chủ yếu do khác biệt về lối sống, khoảng cách địa lý không thể trực tiếp chăm sóc nhau, dẫn tới vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống hàng ngày. Tới nay mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng chúng tôi không tìm được biện pháp gì để hàn gắn níu kéo cuộc sống chung và đều thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh D được ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Yêu cầu Tòa án công nhận sự tự nguyện của chúng tôi.

2. Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung; cháu S sinh ngày 29/11/2003, cháu A sinh ngày 05/09/2007, cháu K sinh ngày 09/03/2012. Hiện cháu S đã trưởng thành, có thể tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu A và cháu K, tôi và anh D thống nhất giao cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên do hiện nay tôi đang làm việc tại , do đó anh D sẽ tạm thay tôi chăm sóc các cháu cho đến khi tôi về nước đón các cháu. Về cấp dưỡng tôi và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tôi và anh D không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ: Tôi và anh D không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chúng tôi xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Vấn đề khác: Do điều kiện tôi đang làm việc tại nước B, nên tôi không thể về Việt Nam tham gia giải quyết vụ việc được. Vì vậy tôi viết đơn này cho tôi được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Đồng thời, chồng tôi là D sẽ thay tôi giao nộp các tài liệu, chứng cứ về việc ly hôn của chúng tôi cũng như nhận các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án.

**** Theo anh D trình bày:***

Tôi và vợ tôi là chị H kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 9 năm 2002 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh HT (nay là thành phố Hà Nội).

Sau khi kết hôn, tôi và chồng chung sống bình thường. Đến năm 2015, vợ tôi có qua nước B để sinh sống và làm việc. Thời gian đầu tôi và vợ vẫn thường xuyên nói chuyện với nhau, nhưng do thời gian dài sống xa cách, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, Nguyên nhân chủ yếu do khác biệt về lối sống, khoảng cách địa lý không thể trực tiếp chăm sóc nhau, dẫn tới vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống hàng ngày. Tới nay mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng chúng tôi không tìm được biện pháp gì để hàn gắn níu kéo cuộc sống chung và đều thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và chị H được ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Yêu cầu Tòa án công nhận sự tự nguyện của chúng tôi.

2. Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung; cháu S sinh ngày 29/11/2003, cháu A sinh ngày 05/09/2007, cháu K sinh ngày 09/03/2012. Hiện cháu S đã trưởng thành, có thể tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu A và cháu K, tôi và chị H thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên do

hiện nay chị H đang làm việc tại nước B, do đó tôi sẽ tạm thay chị H chăm sóc các cháu cho đến khi chị về nước đón các cháu. Về cấp dưỡng tôi và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ: Chúng tôi không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chúng tôi xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Vấn đề khác: Do điều kiện chị H đang làm việc tại nước B, nên không thể về Việt Nam tham gia giải quyết vụ việc được. Chị H xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền cho tôi giao nộp các tài liệu, chứng cứ về việc ly hôn cũng như nhận các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án. Tôi đồng ý nhận ủy quyền của chị H.

Tại phiên họp:

- Chị H có đơn xin vắng mặt, chị H có ủy quyền cho anh D nhận văn bản tố tụng thay chị. Anh D có mặt.

- Anh D giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày. Đến nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H. Về con chung, vợ chồng có 03 con chung; cháu S sinh ngày 29/11/2003, cháu A sinh ngày 05/09/2007, cháu K sinh ngày 09/03/2012. Hiện nay cháu S đã trưởng thành, có thể tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh và chị H thống nhất giao cháu A và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H làm việc tại nước B, anh D sẽ thay chị H chăm sóc các cháu cho đến khi chị về nước đón các cháu. Về cấp dưỡng anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân&gia đình. Anh D đồng ý nhận ủy quyền của chị H nhận văn bản tố tụng thay anh Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ *Về nội dung vụ án*: Hôn nhân của anh D và chị H là hợp pháp. Đến nay hôn nhân của chị H và anh D đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Tuấn; Về con chung: anh D và chị H có 03 con chung; cháu S sinh ngày 29/11/2003, cháu A sinh ngày 05/09/2007, cháu K sinh ngày 09/03/2012. Hiện nay cháu S đã trưởng thành, có thể tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghị nhận sự thỏa thuận của anh D và chị H thống nhất giao cháu A và cháu K

cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng các đương sự xin tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về Tài sản và công nợ chung: chị H và anh D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D tự nguyện nộp cả lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc Hôn nhân & gia đình đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H và anh D kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, có Đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 9 năm 2002 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh HT (nay là thành phố Hà Nội) nên là hôn nhân hợp pháp. Việc chị H và anh D yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình, chị H đang sinh sống và làm việc tại nước B nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của chị H tại phiên họp, chị H vắng mặt nhưng đã có ý kiến và đơn trình bày xin giải quyết vắng mặt. Đồng thời chị H đã có văn bản ủy quyền cho anh D nhận văn bản tố tụng thay chị có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại nước B. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về Nội dung:***

- Về Hôn nhân: Xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, thể hiện anh D và chị H chung sống cùng nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống mỗi người một nơi, không thể trực tiếp chăm sóc nhau, dẫn tới vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống hàng ngày. Tới nay mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng chúng tôi không tìm được biện pháp để hàn gắn mẫu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả vả đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh D là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. .

- Về con chung: Anh D và chị H có có 03 con chung; cháu S sinh ngày 29/11/2003, cháu A sinh ngày 05/09/2007, cháu K sinh ngày 09/03/2012. Hiện nay cháu S đã trưởng thành, có thể tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh D và chị H thống nhất giao cháu A và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng các đương sự xin tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Xét thấy việc thỏa thuận của anh D và chị H là tự nguyện và để tránh xáo trộn trong sinh hoạt của các con chung, cần giao cháu A và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các cháu, cũng như quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & gia đình. Anh D có quyền đi lại, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, anh D và chị H xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & gia đình: Ghi nhận sự H nguyện của chị H nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân &gia đình.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh D.

- Về con chung: Chị H và anh D xác định 03 con chung là 03 con chung; cháu S sinh ngày 29/11/2003, cháu A sinh ngày 05/09/2007, cháu K sinh ngày 09/03/2012. Ly hôn cháu S đã trưởng thành cháu ở với ai là quyền của cháu. Giao cháu A và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế.

Anh D có quyền đi lại, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D và chị H xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh D không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân&gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân&gia đình, được trừ vào số tiền

300.000đồng đã nộp theo Biên lai ký hiệu số BLTU/23/0022813 ngày 09/11/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THADS TP Hà Nội;*
- *Lưu Vp, HSVA.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Lập